

Số: /TB-SYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ hồ sơ số H26.19-260325-0129 của Bệnh viện K cơ sở 1 – Viện Ung
thư quốc gia (Đ/c: Số 43 Quán Sứ, phường Cửa Nam, Hà Nội) về việc Công bố
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Sau khi rà soát hồ sơ, Sở Y tế Hà Nội có ý kiến và thông báo như sau:

1. Đồng ý đăng tải bản công bố số 755/BVK-ĐT&CGKT ngày 13/03/2026
của Bệnh viện K cơ sở 1 – Viện Ung thư quốc gia đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng
dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo công bố
của cơ sở trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế thành phố Hà Nội theo địa chỉ:
<https://soyte.hanoi.gov.vn/cong-bo-du-dieu-kien-hoat-dong>.

2. Trách nhiệm của cơ sở:

- Người đứng đầu cơ sở, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của
Bệnh viện K cơ sở 1 – Viện Ung thư quốc gia chịu trách nhiệm trước pháp luật
về tính chính xác của Bản công bố do cơ sở đề nghị, đồng thời yêu cầu cơ sở thực
hiện đúng các quy định về thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại
Điều 23 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; các Điều 3, 4, 5, 6 và
7 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác liên quan đến
thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp cơ sở tổ chức thực hiện không đúng
quy định, không đúng nội dung trong hồ sơ công bố, Sở Y tế tiến hành hủy công
bố và không công nhận kết quả thực hành;

- Nếu có sự thay đổi về nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về
Sở Y tế để tiến hành công bố lại.

- Bản công bố số 755/BVK-ĐT&CGKT ngày 13/03/2026 thay thế cho bản
công bố số 4892/BVK-ĐT&CGKT ngày 31/12/2025.

Sở Y tế Hà Nội thông báo để Bệnh viện K cơ sở 1 – Viện Ung thư quốc gia
biết và thực hiện theo quy định.

Đề nghị đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám đốc SYT; (để báo cáo)
- Văn phòng Sở; (để đăng tải)
- TT phục vụ HCC;
- BV K cơ sở 1 – Viện Ung thư
quốc gia; (để t/hiện)
- Lưu: VT, NVY(DƯNG-CƯỜNG)2.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Hưng

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Hà Nội

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **Bệnh viện K cơ sở 1 – Viện Ung thư quốc gia (Viện nghiên cứu phòng, chống Ung thư)**

Giấy phép hoạt động số: **395/BYT-GPHĐ ngày 24/5/2024**

Địa chỉ: **Số 43 phố Quán Sứ, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội**

Chịu trách nhiệm chuyên môn: **GS.TS.BS. Lê Văn Quảng**

Điện thoại liên hệ: **024.35338900**

Email: **benhvienk@bvk.org.vn**

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Căn cứ Nghị định 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng được yêu cầu là cơ sở thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y (*Phụ lục I*).
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: 81 cán bộ (*Phụ lục II*).
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng với các cơ sở thực hành khác: không
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành tại cùng 1 thời điểm: 250 học viên (*Phụ lục III*).
5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 3.000.000 đồng/học viên/tháng (Không thu phí đối với các trường hợp thực hành là viên chức, người lao động làm việc tại Bệnh viện K).

Bệnh viện K cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố. Bản công bố này thay thế cho Bản công bố số: 4892/BVK-ĐT&CGKT ngày 31/12/2025 của Bệnh viện K.

Kính đề nghị Lãnh đạo Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐT&CGKT.



Lê Văn Quảng



ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số: 73/BVK-ĐT&CGKT ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Bệnh viện K)

I. ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu
2. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại
3. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức
4. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
5. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và tế bào học
6. Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng
7. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề kỹ thuật viên Hình ảnh y học

II. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Hướng dẫn các văn bản quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.
- An toàn người bệnh.
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện.

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng khám bệnh, chữa bệnh

2.1. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu

2.1.1. Thời lượng thực hành 12 tháng

* Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa

* Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở chính
2	Thực hành chuyên môn nội khoa ung thư và chăm sóc giảm nhẹ	03 tháng	
3	Thực hành chuyên môn ngoại khoa ung thư	03 tháng	
4	Thực hành chuyên môn xạ trị ung thư	03 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.1.2. Thời lượng thực hành 09 tháng

* Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Ung bướu (tối thiểu 09 tháng).

*** Chương trình tổng quát**

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn nội khoa ung thư và chăm sóc giảm nhẹ	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn ngoại khoa ung thư	03 tháng	
3	Thực hành chuyên môn xạ trị ung thư	03 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.1.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục XI, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại

2.2.1. Thời lượng thực hành 12 tháng

*** Đối tượng tiếp nhận**

Bác sĩ Y khoa

*** Chương trình tổng quát**

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở chính
2	Thực hành chuyên môn ngoại	09 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.2.2. Thời lượng thực hành 09 tháng

*** Đối tượng tiếp nhận**

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Ngoại khoa (tối thiểu 09 tháng).

*** Chương trình tổng quát**

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn Ngoại từ 01 đến 03 chuyên khoa sâu trong các chuyên khoa ngoại sau: - Chuyên khoa Ngoại Tiêu hóa. - Chuyên khoa Ngoại Đầu cổ	09 tháng	

	- Chuyên khoa Ngoại Tai mũi họng. - Chuyên khoa Ngoại Lồng ngực. - Chuyên khoa Ngoại Vú. - Chuyên khoa Ngoại Phụ khoa. - Chuyên khoa Ngoại Thần kinh. - Chuyên khoa Ngoại Tiết niệu. - Chuyên khoa Ngoại Tổng hợp.		
	Tổng	09 tháng	

2.2.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục IX, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức

2.3.1. Thời lượng thực hành 12 tháng

* Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa

* Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở chính
2	Thực hành chuyên môn gây mê hồi sức	09 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.3.2. Thời lượng thực hành 09 tháng

* Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Gây mê hồi sức (tối thiểu 09 tháng).

* Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn gây mê hồi sức	09 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.3.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục VIII, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.4. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

2.4.1. Thời lượng thực hành 12 tháng

*** Đối tượng tiếp nhận**

Bác sĩ Y khoa

*** Chương trình tổng quát**

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở chính
2	Thực hành chuyên môn chẩn đoán hình ảnh	09 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.4.2. Thời lượng thực hành 09 tháng

*** Đối tượng tiếp nhận**

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Chẩn đoán hình ảnh (tối thiểu 09 tháng).

*** Chương trình tổng quát**

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn chẩn đoán hình ảnh	09 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.4.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục V và Mục XVI, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và tế bào học

2.5.1. Thời lượng thực hành 12 tháng

*** Đối tượng tiếp nhận**

Bác sĩ Y khoa

*** Chương trình tổng quát**

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở chính
2	Thực hành chuyên môn giải phẫu bệnh	09 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.5.2. Thời lượng thực hành 09 tháng

*** Đối tượng tiếp nhận**

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Giải phẫu bệnh (tối thiểu 09 tháng).

*** Chương trình tổng quát**

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn giải phẫu bệnh	09 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.5.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục V và Mục XXIII, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6. Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng

2.6.1. Đối tượng tiếp nhận

Điều dưỡng

2.6.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	01 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở chính
2	Thực hành chuyên môn ngoại khoa	05 tháng	
3	Thực hành chuyên môn khoa ung bướu		
	Tổng	06 tháng	

2.6.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục XII, ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.7. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề kỹ thuật viên Hình ảnh y học

2.7.1. Đối tượng tiếp nhận

Kỹ thuật y

2.7.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	01 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở chính
2	Thực hành chuyên môn chẩn đoán hình ảnh	05 tháng	
	Tổng	06 tháng	

2.7.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Mục I, Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.



BỆNH VIỆN PHỤ LỤC II
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số: 35/BYT-PT&CGKT ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Bệnh viện K)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Chuyên ngành được đầu tạo	Chương chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ	Tên đơn vị
I	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu						
1	Lê Văn Quảng	GS.TS	Ung thư	0009767/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	27/11/2013	Ngoại A
2	Nguyễn Duy Cường	BSCCKII	Ung thư	0010932/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	16/12/2013	Ngoại Quân Sứ 1
3	Hoàng Mạnh Thắng	TS.BS	Ung thư	0009768/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	27/11/2013	Ngoại Quân Sứ 1
4	Bùi Long	ThS.BS	Ung thư	0010933/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	16/12/2013	Ngoại Quân Sứ 1
5	Hoàng Anh	ThS.BS	Ung thư	044565/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	14/1/2021	Ngoại Quân Sứ 1
6	Phan Quang Đạt	ThS.BS	Ung thư	044187/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	10/11/2020	Ngoại Quân Sứ 1
7	Nguyễn Xuân Hữu	PGS.TS	Ung thư	0028199/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	19/11/2015	Ngoại Quân Sứ 2
8	Lê Văn Vũ	ThS.BS	Ung thư	042374/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	10/3/2020	Ngoại Quân Sứ 2
9	Lê Thị Yên	TS.BS	Ung thư	0011011/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	16/12/2013	Nội Quân Sứ
10	Nguyễn Thị Thu Hương	TS.BS	Ung thư	0009770/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	27/11/2013	Nội Quân Sứ
11	Đặng Văn Mạnh	ThS.BS	Ung thư	037597/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	20/6/2018	Nội Quân Sứ
12	Lê Thị Nhị Bình	ThS.BS	Ung thư	0011010/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	16/12/2013	Nội Quân Sứ
13	Nguyễn Thu Hương	BSCCKII	Ung thư	0011044/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	16/12/2013	Nội Quân Sứ
14	Đinh Thị Lan Anh	BSCCKII	Ung thư	0011162/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	16/12/2013	Nội Quân Sứ
15	Đào Văn Tú	TS.BS	Ung thư	028599/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	11/3/2016	ĐTYC Quân Sứ
16	Trần Giang Châu	TS.BS	Ung thư	0010954/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	16/12/2013	ĐTYC Quân Sứ
17	Mai Tiên Đạt	BSCCKII	Ung thư	037611/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	20/6/2018	ĐTYC Quân Sứ
18	Dương Chí Thành	BSCCKII	Ung thư	037615/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	20/6/2018	ĐTYC Quân Sứ
19	Đặng Tài Vóc	BSCCKII	Ung thư	037617/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	20/6/2018	ĐTYC Quân Sứ
20	Nguyễn Văn Hà	ThS.BS	Ung thư	035897/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	8/11/2017	ĐTYC Quân Sứ
21	Hà Thành Kiên	ThS.BS	Ung thư	042639/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	10/4/2020	ĐTYC Quân Sứ
22	Hoàng Đức Thành	ThS.BS	Ung thư	045299/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	28/4/2021	ĐTYC Quân Sứ
23	Nguyễn Đức Lợi	TS.BS	Ung thư	0009350/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	15/11/2013	KB Quân Sứ
24	Chu Hoàng Hạnh	BSCCKII	Ung thư	005025/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	22/5/2013	KB Quân Sứ
25	Nguyễn Thị Huyền	BSCCKII	Ung thư	0009340/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	15/11/2013	KB Quân Sứ
26	Vũ Hải Linh	BSCCKII	Ung thư	028552/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu	11/3/2016	KB Quân Sứ
27	Phạm Hồng Khoa	TS.BS	Ung thư, PTTH	0010916/BYT-CCHN	KB, CB CK ung bướu, PTTH tuyến vú	16/12/2013	KB Quân Sứ
II	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại						
1	Kim Văn Vụ	PGS.TS	Ngoại khoa	0009644/BYT-CCHN	KB, CB CK ngoại	27/11/2013	Ngoại Quân Sứ 1
2	Phạm Trung Thông	BSCCKII	Ngoại khoa	030458/BYT-CCHN	KB, CB CK ngoại	28/8/2016	Ngoại Quân Sứ 1
3	Nguyễn Tiến Trung	BSCCKII	Ngoại khoa	005012/INO-CCHN	KB, CB CK ngoại	5/7/2013	Ngoại Quân Sứ 1
III	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức						

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ	Tên đơn vị
1	Nguyễn Thế Tri	TS.BS	GMHS	0009326/BYT-CCHN	CK GMHS	15/11/2013	Gây mê hồi sức Quĩn Sứ
2	Phạm Văn Nam	BSCCKII	GMHS	0002800/QNI-CCHN	KB,CB CK GMHS	31/12/2014	Gây mê hồi sức Quĩn Sứ
IV	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh						
1	Nguyễn Văn Thi	TS.BS	CDHA	002829/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	4/1/2013	CDHA Quĩn Sứ
2	Đặng Phước Triều	BSCCKII	CDHA	0011128/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	16/12/2013	CDHA Quĩn Sứ
3	Vũ Thúy Hằng	ThS.BS	CDHA	037547/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	20/6/2018	CDHA Quĩn Sứ
4	Hoàng Thị Vi Hương	ThS.BS	CDHA	006103/HP-CCHN	Chuyên khoa CDHA	7/7/2014	CDHA Quĩn Sứ
5	Dương Đức Hữu	ThS.BS	CDHA	044623/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	31/1/2021	CDHA Quĩn Sứ
6	Nguyễn Duy Thái	ThS.BS	CDHA	043450/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	22/8/2020	CDHA Quĩn Sứ
7	Ngô Đức Anh	BSCCK	CDHA	025589/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA, Siêu âm, Xquang chẩn đoán	20/9/2018	CDHA Quĩn Sứ
8	Chu Thu Hà	BSCCK	CDHA	0011142/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	16/12/2013	CDHA Quĩn Sứ
9	Nguyễn Duy Khương	BSCCK	CDHA	047447/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	20/7/2022	CDHA Quĩn Sứ
V	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và tế bào học						
1	Nguyễn Văn Chú	PGS.TS	Giải phẫu bệnh	0011078/BYT-CCHN	Chuyên khoa GPB	16/12/2013	GPB&SHPT Quĩn Sứ
2	Lê Quang Hải	TS.BS	Giải phẫu bệnh	0011145/BYT-CCHN	Chuyên khoa GPB	16/12/2013	GPB&SHPT Quĩn Sứ
3	Phạm Thị Hân	TS.BS	Giải phẫu bệnh	0011076/BYT-CCHN	Chuyên khoa GPB	16/12/2013	GPB&SHPT Quĩn Sứ
4	Ngô Thúy Hòa	BSCCKII	Giải phẫu bệnh	000156/QĐB-CCHN	Chuyên khoa GPB	21/9/2012	GPB&SHPT Quĩn Sứ
5	Đặng Thị Phương Lan	BSCCKI	Giải phẫu bệnh	0011116/BYT-CCHN	Chuyên khoa GPB	16/12/2013	GPB&SHPT Quĩn Sứ
VI	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng						
1	Lê Văn Vinh	CNDD	Điều dưỡng	0010337/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16/12/2013	Hồi sức cấp cứu
2	Khổng Phương Hân	CNDD	Điều dưỡng	0010909/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16/12/2013	Gây mê hồi sức Quĩn Sứ
3	Nguyễn Thị Phan	ThS.DD	Điều dưỡng	0011166/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16/12/2013	Ngoại Quĩn Sứ 1
4	Đỗ Thị Kiều Anh	CNDD	Điều dưỡng	037497/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	20/6/2018	Ngoại Quĩn Sứ 2
5	Nguyễn Thị Hương	CNDD	Điều dưỡng	037494/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	20/6/2018	Ngoại Quĩn Sứ 2
6	Nguyễn Phương Thảo	CNDD	Điều dưỡng	028393/HNO-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	25/9/2019	Ngoại Quĩn Sứ 2
7	Nguyễn Thị Thúy	CNDD	Điều dưỡng	0010758/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16/12/2013	Ngoại Quĩn Sứ 2
8	Vương Thị Tú Uyên	CNDD	Điều dưỡng	043523/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	8/9/2020	Ngoại Quĩn Sứ 2
9	Nguyễn Thu Hoài	CNDD	Điều dưỡng	042353/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	10/3/2020	Nội Quĩn Sứ
10	Nguyễn Thị Hồng Loan	CNDD	Điều dưỡng	037604/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	20/6/2018	Nội Quĩn Sứ
11	Nguyễn Thị Thúy Loan	CNDD	Điều dưỡng	028489/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	11/3/2016	Nội Quĩn Sứ
12	Nguyễn Phương Thảo	CNDD	Điều dưỡng	0011004/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16/12/2013	Nội Quĩn Sứ
13	Nguyễn Thị Khoa	CDDD	Điều dưỡng	043514/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	8/9/2020	Nội Quĩn Sứ
14	Trần Thị Huyền Thu	CDDD	Điều dưỡng	037878/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	10/7/2018	Nội Quĩn Sứ
15	Thái Quang Phúc	CDDD	Điều dưỡng	045778/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	21/6/2021	Nội Quĩn Sứ
16	Vũ Thị Liên	CDDD	Điều dưỡng	028585/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	11/3/2016	Nội Quĩn Sứ
17	Vương Hồng Hạnh	ThS.DD	Điều dưỡng	0010999/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	12/2/2015	ĐTYC Quĩn Sứ
18	Trần Minh Hải	CNDD	Điều dưỡng	0011008/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16/12/2013	ĐTYC Quĩn Sứ



STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ	Tên đơn vị
19	Trần Thị Ngọc Hân	CNDD	Điều dưỡng	0011001/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	16/12/2013	DTYC Quận Sù
20	Phạm Văn Tuấn	CNDD	Điều dưỡng	043526/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	8/9/2020	DTYC Quận Sù
21	Đào Văn Tuấn	CNDD	Điều dưỡng	0010744/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16/12/2013	DTYC Quận Sù
22	Vũ Thị Phương	ThS.DD	Điều dưỡng	0011098/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16/12/2013	KB Quận Sù
23	Trần Thị Phương Anh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0011165/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16/12/2013	CDHA Quận Sù
24	Phạm Thị Yên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0011141/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16/12/2013	CDHA Quận Sù
VII	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề kỹ thuật viên Hình ảnh y học						
1	Bùi Sơn Dương	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật hình ảnh	0011143/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	16/12/2013	CDHA Quận Sù
2	Nguyễn Việt Dương	CN hình ảnh	Kỹ thuật hình ảnh	0011138/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	16/12/2013	CDHA Quận Sù
3	Trần Văn Kiên	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật hình ảnh	0011131/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	16/12/2013	CDHA Quận Sù
4	Lê Văn Quyết	CN hình ảnh	Kỹ thuật hình ảnh	0011134/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	16/12/2013	CDHA Quận Sù
5	Vũ Ngọc Sơn	CN hình ảnh	Kỹ thuật hình ảnh	0011133/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	16/12/2013	CDHA Quận Sù
6	Nguyễn Bá Tuyên	CN hình ảnh	Kỹ thuật hình ảnh	0011135/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	16/12/2013	CDHA Quận Sù
7	Bùi Văn Thành	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật hình ảnh	037550/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	20/6/2018	CDHA Quận Sù
8	Leung Văn Thục	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật hình ảnh	0011132/BYT-CCHN	Chuyên khoa CDHA	16/12/2013	CDHA Quận Sù
VIII	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc						
1	Phạm Đức Tường	ThS.BS	HSCC	0013749/BYT-CCHN	KB, CB CK HSCC	27/12/2013	Hồi sức cấp cứu
2	Lê Văn Hiệp	ThS.BS	HSCC	037624/BYT-CCHN	KB, CB CK HSCC	20/8/2018	Hồi sức cấp cứu
3	Nguyễn Hữu Kiên	BS	HSCC	042331/BYT-CCHN	KB, CB CK HSCC	10/3/2020	Hồi sức cấp cứu

Phụ lục III
SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THẺ TIẾP NHẬN
TẠI CÙNG 1 THỜI ĐIỂM

(Kèm theo Công văn số: ~~33~~ **BVK-ĐT&CGKT** ngày ~~15~~ tháng ~~1~~ năm 2026 của Bệnh viện K)

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận cùng 1 thời điểm
1.	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu (12 tháng)	02
2.	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu (09 tháng)	125
3.	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại (12 tháng)	02
4.	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại (09 tháng)	10
5.	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức (12 tháng)	02
6.	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức (09 tháng)	05
7.	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (12 tháng)	02
8.	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (09 tháng)	40
9.	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và tế bào học (12 tháng)	02
10.	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và tế bào học (09 tháng)	20
11.	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	20
12.	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề kỹ thuật viên Hình ảnh y học	20

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0.0.09.7.6.7./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ VĂN QUẢNG.**

Ngày tháng năm sinh: 21/02/1972.

Chứng minh nhân dân số: 013416223.

Ngày cấp: 13/4/2011. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P1605 nhà 17T2 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1343

Ngày: 14-03-2019

ngày 27 tháng 11 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



THỦ LƯU BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN TRIỀU



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Ngọc Quyên

Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ

Số: 002892.../BYT-CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: Nguyễn Văn Thi.

Ngày tháng năm sinh: 18/11/1969.

Giấy chứng minh nhân dân số: 012545562.

Ngày cấp: 28/8/2002. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số 1D, ngách 44/26 B Nhân Hòa, T. Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Cơ thể.

đoạn lâm sàng.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
Số: 06047
Quyển: 0 Hà Nội ngày cấp tháng năm 2013.
Ngày: 25-04-2024

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuyên

**CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Bá Dũng**

BỘ Y TẾ

Số: 0011128./BYT-CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐẶNG PHƯỚC TRIỀU.**

Ngày tháng năm sinh: 01/4/1971.

Chứng minh nhân dân số: 012234879.

Ngày cấp: 29/5/2010. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P312, C3 TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

Số chứng thư 2 6 0 5 6 Quyền số 3 SCT/BS

Ngày: 28-09-2015



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Xuyên

Trịnh Văn Hiếu

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 037547 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ THUÝ HẰNG.**

Ngày tháng năm sinh: 28/05/1986.

Chứng minh nhân dân số: 135225309.

Ngày cấp: 01/09/2003. Nơi cấp: Công an Vĩnh Phúc.

Địa chỉ cư trú: số 24 Kim Mã Thượng, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn
đoán hình ảnh.

CHỨNG THỰC BAN SAO ĐUNG VỚI BAN CHINH.

Số chứng thực: 2775 Quyển 01 - SCT/BS

15-05-2023



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
Phùng Việt Dũng

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

W
Nguyễn Việt Tiến

UBND TP HẢI PHÒNG

SỞ Y TẾ

Số: 006103/HP - CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của phòng Quản lý hành nghề y dược

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: **HOÀNG THỊ VI HƯƠNG**

Sinh ngày: 03/08/1986

Chứng minh nhân dân số: 031338140

Ngày cấp: 17/07/2001

Nơi cấp: Công an Hải Phòng

Hộ khẩu thường trú: Số 204 Lê Lai, phường Máy Chai,

quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ đa khoa;

ĐH chuyên khoa CDHA

Giấy phép hành nghề chuyên môn: Chuyên khoa CDHA



CHỖ THỰC BÀN GAO SẴNG VỚI BẢN CHỨNG CHỈ
Số: 06789
Ngày: 29-07-2020

Hải Phòng, ngày 07 tháng 7 năm 2014

GIÁM ĐỐC



Phan Trọng Khánh



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN TIẾN VINH

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

Số: 044623 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **DƯƠNG ĐỨC HỮU.**

Ngày tháng năm sinh: 17/10/1992.

Chứng minh nhân dân số: 142611547.

Ngày cấp: 28/3/2014. Nơi cấp: Công an Hải Dương.

Địa chỉ cư trú: thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành,
tỉnh Hải Dương.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hành nghề chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn
đoán hình ảnh học thực. Quyền số: SCT/BS

Ngày: 16-09-2025

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2021

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn

CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Trường Quân

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 04.3450.../BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BAN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN DUY THÁI.**

Ngày tháng năm sinh: 15/3/1985.

Chứng minh nhân dân số: 030085000805.

Ngày cấp: 04/11/2015. Nơi cấp Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Địa chỉ cư trú: 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

CHỨNG THỰC BAN SAO ĐỒNG YỚT BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 18716 Quyển 08 SGT/BS

Ngày: 06-08-2025

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2020

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn

CÔNG CHỨNG VIÊN

Bùi Trường Quân

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 025589/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGÔ ĐỨC ANH**

Ngày tháng năm sinh: 01/10/1991

Giấy chứng minh nhân dân số: 122043543

Ngày cấp: 2/3/2009 Nơi cấp: CA Bắc Giang

Địa chỉ cư trú: Xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa
tỉnh Bắc Giang

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Chuyên khoa Chẩn đoán
hình ảnh: Siêu âm, Xquang chẩn đoán*



Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC *mu*



PHÓ CHỦ TỊCH
PHẠM VĂN HÀ



Hoàng Đức Hạnh

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN DUY KHƯƠNG.**

Ngày tháng năm sinh: 10/10/1994.

Chứng minh nhân dân số: 024094004185.

Ngày cấp: 18/12/2021. Nơi cấp: Công an Bắc Giang.

Địa chỉ cư trú: Thôn Kép 12, xã Hương Sơn, huyện
Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn
đoán hình ảnh.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 64 00 Quyển số: 07 SCT/BS

Ngày: 26-07-2022

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2022

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Trường Sơn

Bàna Thi Thu Hoi

**BẢN SAO
COPY**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011165./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH.**

Ngày tháng năm sinh: 06/01/1976.

Chứng minh nhân dân số: 011825221.

Ngày cấp: 09/5/2012. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 203 nhà A, tập thể Viện Vệ sinh dịch tễ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

**CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: **12-09-2025** Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

Số: **23473** Quyển: **02** SCT/BS

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



**CÔNG CHỨNG VIÊN
Khúc Mạnh Cường**



Nguyễn Thị Xuyên

**BẢN SAO
COPY**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011141/BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM THỊ YÊN.**

Ngày tháng năm sinh: 23/9/1975.

Chứng minh nhân dân số: 022175000010.

Ngày cấp: 22/8/2013. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: nhà H3, 49 TT Học viện hậu cần, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm Thị Yên có đủ điều kiện hành nghề chuyên môn: Thực hiện theo Quyết

định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

Ngày: 12-09-2025 Hà Nội ngày 16 tháng 12 năm 2013

Số: 23474/02 Quyết: SCT/BS **KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



CÔNG CHỨNG VIÊN
Khúc Mạnh Cường



Nguyễn Thị Xuyên

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0.01.1.1.4.3./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **BÙI SƠN DƯƠNG.**
Ngày tháng năm sinh: 14/10/1987.
Chứng minh nhân dân số: 151596372.
Ngày cấp: 19/8/2013. Nơi cấp: Công an Thái Bình.
Chỗ ở hiện nay: thôn Vạn Đồng, xã Thụy Hồng, huyện Thái Thụy, Thái Bình.
Văn bằng chuyên môn: Kỹ thuật viên.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

NGÀY: 04-09-2025

Số chứng thực... 013246... Quyền số: 01 SGT/BS



Nguyễn Thị Xuyên

**CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Minh Hương**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011138./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT ĐƯỜNG.**

Ngày tháng năm sinh: 17/01/1980.

Chứng minh nhân dân số: 013229138.

Ngày cấp: 29/8/2009. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P1014 H1 KĐT Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Kỹ thuật viên.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn

đoàn hình ảnh

**CHỨNG THỰC
ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 12-09-2025 Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

Số: 23477/Quyết 02 SCT/BS

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Thị Xuyên
Khúc Mạnh Cường

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011131./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN VĂN KIÊM.**

Ngày tháng năm sinh: 31/12/1977.

Chứng minh nhân dân số: 033077000034.

Ngày cấp: 22/8/2013. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số 15, ngõ 17 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Kỹ thuật viên.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn

đoán hình ảnh.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 21-05-2019

48837

01

Số chứng thực.....Quyển số: 156185



Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuyên

CÔNG CHỨNG VIỆN

Quảng Lợi Ngã

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011134 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ VĂN QUYẾT**.

Ngày tháng năm sinh: 17/5/1976.

Chứng minh nhân dân số: 013656974.

Ngày cấp: 15/8/2013. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số 4, tổ 14B TT Cục đối ngoại, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Kỹ thuật viên.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực... **9024** / Quyền số... **01** / SCT/BS

Ngày: **05-09-2024**

Người thực hiện chứng thực
(Ký ghi số họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Xuyên

**TUỶ CHỆ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - BỘ TỊCH
Nguyễn Ngọc Diệp**

**BẢN SAO
COPY**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011133./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ NGỌC SƠN.**

Ngày tháng năm sinh: 13/6/1980.

Chứng minh nhân dân số: 013204878.

Ngày cấp: 07/8/2009. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: tổ 12, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Kỹ thuật viên.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

**CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 12-09-2025 Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

Số: 23477 Quyển: 02 SCT/BS

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



CÔNG CHỨNG VIÊN
Khúc Mạnh Cường

Nguyễn Thị Xuyên

**BẢN SAO
COPY**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011135./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN BÁ TUYẾN**.
Ngày tháng năm sinh: 19/4/1989.
Chứng minh nhân dân số: 013661248.
Ngày cấp: 18/5/2003. Nơi cấp: Công an Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: thôn Mỹ Nội, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: Kỹ thuật viên.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 12-09-2025
Số: 23474 Quyển: 02 SCT/BS

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Khúc Mạnh Cường

Nguyễn Thị Xuyên

**BẢN SAO
COPY**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 037550 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **BUI VĂN THÀNH.**

Ngày tháng năm sinh: 16/08/1994.

Chứng minh nhân dân số: 033094000211.

Ngày cấp: 04/06/2015. Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư.

Địa chỉ cư trú: xóm 16, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, Hưng Yên.

Văn bằng chuyên môn: Kỹ thuật viên.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn

đoán hình ảnh.

**CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 12-09-2025

Số: 23477 Quyển: 02 SCT/BS

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Việt Tiên



CÔNG CHỨNG VIÊN
Khúc Mạnh Cường

**BẢN SAO
COPY**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011132./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LƯƠNG VĂN THỰC**.

Ngày tháng năm sinh: 22/10/1973.

Chứng minh nhân dân số: 011649544.

Ngày cấp: 02/8/2007. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: tổ 2, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Kỹ thuật viên.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn

đoán hình ảnh

**CHỨNG CHỈ
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 12-09-2025

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Số: 23476 Quyển 02 SCT/BS



Nguyễn Thị Xuyên

**CÔNG CHỨNG VIỆN
Khúc Mạnh Cường**

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/ 9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐÀO VĂN TÚ.**

Ngày tháng năm sinh: 11/3/1985.

Chứng minh nhân dân số: 033085000023.

Ngày cấp: 29/11/2013. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số 30, ngách 131, phố Phan Đình Giót, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: **BẰNG CÔNG CHỨNG PHAN XUÂN**
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

Thời gian hành nghề liên tục đến thời điểm cấp CCHN: 59 tháng.

BẰNG CÔNG CHỨNG PHAN XUÂN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: **25-04-2024**
Số chứng thực: **04900** Quyển số: **01 BCT/BS**

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2016

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Dung

Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 001.0954./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN GIANG CHÂU.**

Ngày tháng năm sinh: 17/10/1974.

Chứng minh nhân dân số: 011746234.

Ngày cấp: 04/3/2013. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số 157B tổ 17A, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

CHỨNG THỰC TẠI SỞ SÁCH QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VÀ CÔNG AN HÀ NỘI, ngày 16 tháng 12 năm 2013
Số chứng thực: 0310/01/2013/Đ. Quyền số: SGT/BS

Ngày: 07-07-2025

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC



PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Phương Nga



Nguyễn Thị Xuyên

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **037611** /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **MAI TIÊN ĐẠT.**

Ngày tháng năm sinh: 04/12/1989.

Chứng minh nhân dân số: 036089005967.

Ngày cấp: 15/01/2018. Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư.

Địa chỉ cư trú: căn hộ 600 nhà D TT X20 tổ 44, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày **13-11-2018**

111223

Số chứng thực.....Quyển số.....**SCT/06**

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Việt Tiến

CÔNG CHỨNG VIÊN

Lương Thị Nga

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

Số: **037615** /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **DƯƠNG CHÍ THÀNH.**

Ngày tháng năm sinh: 02/09/1990.

Chứng minh nhân dân số: 183791068.

Ngày cấp: 09/07/2007. Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh.

Địa chỉ cư trú: thôn 8, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân,
Hà Tĩnh.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa
bệnh chuyên khoa Ung bướu.



Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2018

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Nghĩa Cường



Nguyễn Việt Tiên

**BẢN SAO
COPY**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **037617** /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐẶNG TÀI VÓC.**

Ngày tháng năm sinh: 20/01/1989.

Chứng minh nhân dân số: 112401308.

Ngày cấp: 23/01/2007. Nơi cấp: Công an Hà Tây.

Địa chỉ cư trú: Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.



Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Việt Tiến



CÔNG CHỨNG VIÊN
Đỗ Toàn Trung

Nguyen F
**BẢN SAO
COPY**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 035897 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HÀ.**

Ngày tháng năm sinh: 02/8/1989.

Chứng minh nhân dân số: 012632872.

Ngày cấp: 13/8/2003. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Địa chỉ cư trú: P405 B16, Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

HƯNG THỰC BẢN SAO ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2017

Số chứng thực: Nguyên số: SCT/BS

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Ngày: 19-06-2019



Nguyễn Việt Tiên

Nguyễn Việt Tiên

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Kim Khoa

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 042639/ BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HÀ THÀNH KIÊN.**
Ngày tháng năm sinh: 15/02/1992.
Chứng minh nhân dân số: 163118472.
Ngày cấp: 25/5/2008. Nơi cấp: Công an Nam Định.
Địa chỉ cư trú: số 11/56/178 đường Trần Quang Khải,
phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, Nam Định.
Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa
bệnh chuyên khoa Ung bướu.

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 08 -12- 2022
SỐ: 06 QUYỂN 01 SCT/BS

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2020

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn

CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ OANH

**BẢN SAO
COPY**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 045299 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HOÀNG ĐỨC THÀNH.**

Ngày tháng năm sinh: 07/9/1993.

Chứng minh nhân dân số: 132236300.

Ngày cấp: 26/6/2010. Nơi cấp: Công an Phú Thọ.

Địa chỉ cư trú: Cao Xá, Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 08-09-2025
Số: 22777/02
Quận: SCT/BS

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn



CÔNG CHỨNG VIÊN
Khúc Mạnh Cường

**BẢN SAO
COPY**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **0010999./BYT-CCHN**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VƯƠNG HỒNG HẠNH.**
Ngày tháng năm sinh: 30/8/1983.
Chứng minh nhân dân số: 012229095.
Ngày cấp: 28/4/1999, Nơi cấp: Công an Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: số 43, tổ 1, Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số ~~41~~ 2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

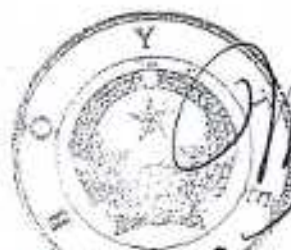
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **16-12-2024**

Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 2015

Số: **23847** Quyết: **01** SCT/BS

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuyên

**CÔNG CHỨNG VIÊN
Khúc Mạnh Cường**

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011008./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN MINH HẢI.**

Ngày tháng năm sinh: 22/4/1986.

Chứng minh nhân dân số: 012384335.

Ngày cấp: 09/10/2000. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: xóm 1, Cổ Điện,, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



**CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN TIẾN VINH**



Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ

Số: 0011001./BYT-CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THỊ NGỌC HÂN.**
Ngày tháng năm sinh: 15/9/1986.
Chứng minh nhân dân số: 135222843.
Ngày cấp: 13/5/2003. Nơi cấp: Công an Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: tổ 6, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VIỆT HÙNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày **23-09-2023**

31455 09

Số chứng thực.....Quyển số.....SCT/RS.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuyên

**CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thuận Tiên**

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 043526.../BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM VĂN TUẤN.**

Ngày tháng năm sinh: 08/10/1992.

Chứng minh nhân dân số: 151864676.

Ngày cấp: 15/07/2013. Nơi cấp: Công an Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Phương Công, xã Phương Công, huyện Tiên Hải, Thái Bình.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2020

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 9919... số: 10 CT/BS

Ngày: 20-11-2020

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Sơn



CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Thị Xuân

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0010744/BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐÀO VĂN TUẤN**

Ngày tháng năm sinh: 12/6/1983.

Chứng minh nhân dân số: 013659388.

Ngày cấp: 22/8/2013. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 177 tổ 18, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO
Ngày: 03-08-2025
Số: 22354
Quyển: 07
-SCT/BS

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Thị Hoài An

Nguyễn Thị Xuyên
Nguyễn Thị Xuyên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ Y TẾ

Số: 0009325/BYT-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế;

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THẾ TRÍ.**

Ngày tháng năm sinh: 13/5/1970.

Chứng minh nhân dân số: 011516617.

Ngày cấp: 08/10/2007. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 7A, Hàng Chai, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Gây mê

CHỖ SỬ DỤNG BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng chỉ: **8046** quyền số **09** SCT/BS

Ngày: 30-10-2025 Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Dương Văn Năm



Nguyễn Thị Xuyên

UBND TỈNH QUẢNG NINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0002800/QNI - CCHN

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1112/QĐ-SYT ngày 31/12/2014 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ninh về việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho 105 cá nhân thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM VĂN NAM**

Ngày tháng năm sinh: 27/03/1978

Số Chứng minh nhân dân: 100692933

Ngày cấp: 05/08/2013

Tại: Công an Quảng Ninh.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 10, tổ 3 khu 3, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Vận hành chuyên môn: Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa cấp I - Gây mê hồi sức.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức.

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2014



CÔNG CHỨNG VIÊN
Lặng Thị Thu Hòa



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Hưng

BỘ Y TẾ

Số: 0010909./BYT-CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **KHÔNG PHƯƠNG HẢO.**

Ngày tháng năm sinh: 02/4/1986.

Chứng minh nhân dân số: 013544205.

Ngày cấp: 09/6/2012. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: tổ 28, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **8047** / Số chứng thực: **09** / **SC/HS**
Ngày: **30-10-2025**

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Đường Văn Năm



Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 001.10.78./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHỦ**.

Ngày tháng năm sinh: 16/01/1973.

Chứng minh nhân dân số: 013001577.

Ngày cấp: 24/8/2007. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P2412, tòa nhà Rainbow, đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Giải phẫu bệnh.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Xuyên

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ QUANG HẢI.**

Ngày tháng năm sinh: 27/01/1968.

Chứng minh nhân dân số: 011680287.

Ngày cấp: 18/11/1999. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 32 Hàng Mành, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Giải phẫu bệnh.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: **3348** Quận số: **01** Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

Ngày: 14-09-2016

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Người thực hiện chứng thực
(ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thị Phi Nga



Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

Số: 0011.076./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh, ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: **PHẠM THỊ HÂN.**

Ngày tháng năm sinh: 02/5/1982.

Chứng minh nhân dân số: 143006250.

Ngày cấp: 25/5/2012. Nơi cấp: Công an Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: P2, số 36/42, ngõ Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Giải phẫu bệnh.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Số chứng thực... 5.6.8.5... Quyển số... 0.2.8.1/BS

20-05-2019



Nguyễn Thị Xuyên

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chu Trang

BẢN SAO

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ Y TẾ

Số: 000156 /ĐB - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Tổ thư ký xét cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



- Họ và tên: **NGÔ THÚY HÒA**
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/02/1978
- Giấy CMND số: 040236101 ; Ngày cấp: 31/3/1996
Nơi cấp: Công an tỉnh Lai Châu.
- Chỗ ở hiện nay: Tổ 25 - Phường Mường Thanh - Thành phố Điện Biên - Tỉnh Điện Biên.
- Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ CKCI Giải phẫu bệnh.
- Phạm vi hoạt động chuyên môn: CK Giải phẫu bệnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH LỜI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 25 -12- 2023

Điện...Bến..., ngày 11...tháng...9...năm 2012.

GIÁM ĐỐC

Số chứng thực



TUỶ CHỨC TỰ PHÁP - HỘ TỊCH

Đoàn Thị Thu Hương



THẠC SỸ: Triệu Đình Thành

**BẢN SAO
COPY**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011116 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LAN.**

Ngày tháng năm sinh: 16/3/1981.

Chứng minh nhân dân số: 162293523.

Ngày cấp: 20/8/2013. Nơi cấp: Công an nam định.

Chỗ ở hiện nay: số 1 ngõ 92 Đào Tấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Giải phẫu bệnh.

Ngày: 08-09-2025

Số: 22811 Quyển 02 SCT/BS

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Khúc Mạnh Cường



Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ

Số: 0010916./BYT-CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM HỒNG KHOA**.
Ngày tháng năm sinh: 01/11/1973.
Chứng minh nhân dân số: 012986967.
Ngày cấp: 18/6/2011. Nơi cấp: Công an Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: số 12 ngách 34 ngõ Hòa Bình, Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.
Branh vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu, Phẫu thuật tạo hình tuyến vú.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

**PHÒNG TỰ PHÁP QUẬN HAI BÀ TRƯNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

NGÀY: 02-05-2024

SỐ 079801



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Lưu Nguyễn



Nguyễn Thị Xuyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ Y TẾ

Số: 0009350/BYT-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế;

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC LỢI**

Ngày tháng năm sinh: 18/11/1974.

Chứng minh nhân dân số: 012714646.

Ngày cấp: 10/9/2004. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 20 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: **ĐANG SỐ BAN CHINH**

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

SỐ CHỨNG THỰC 30520%
HÀ NỘI, ngày 10 tháng 11 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Thị Xuyên
Lại Hồng Khánh

BỘ Y TẾ

Số: 0011098./BYT-CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BẢN SAO

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ THỊ PHƯƠNG.**

Ngày tháng năm sinh: 01/11/1974.

Chứng minh nhân dân số: 013369699

Ngày cấp: 01/01/2011. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 1/2 căn hộ 202, C16, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: Y sĩ chuyên đôi

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



**CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ OANH**

Nguyễn Thị Xuyên

CHỨNG THỰC
CẤP CÔNG AN HÀ NỘI CHÍNH
NGÀY: 17-09-2015
210 01
QUYỀN: SCT/BS

BỘ Y TẾ

Số: 005025.../BYT-CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN SAO
COPY**

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: Chu Hoàng Hạnh.

Ngày tháng năm sinh: 12/9/1969.

Giấy chứng minh nhân dân số: 013327441.

Ngày cấp: 10/7/2010. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 175 Hồng Mai, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

Ngày: 10-09-2025 Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2013.

Số: 23081 Quyển 02 SCT/BS

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



CÔNG CHỨNG VIÊN
Khúc Mạnh Cường



Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 028552 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BẢN SAO

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ HẢI LINH.**

Ngày tháng năm sinh: 24/3/1987.

Chứng minh nhân dân số: 012928938.

Ngày cấp: 23/02/2007. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 101B-E6, Tập thể Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: **BÁC SĨ NỘI KHOA**

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

Thời gian hành nghề liên tục đến thời điểm cấp CCHN: 37 tháng.

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2016

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



**CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THỊ LIÊU**
Nguyễn Thị Xuyên

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ Y TẾ

Số: 0009340/.../BYT-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế;

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HUYỀN.**

Ngày tháng năm sinh: 03/5/1975.

Chứng minh nhân dân số: 012977878.

Ngày cấp: 10/6/2007. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: B5, 106 C1, Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh

Số chứng chỉ hành nghề: 015784

Ngày cấp: 11-09-2025

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2013.

KT, BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Nghĩa Cường



Nguyễn Thị Huyền
Nguyễn Thị Huyền

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0028199/BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN HỮU.**
Ngày tháng năm sinh: 20/12/1986.
Chứng minh nhân dân số: 142218212,
Ngày cấp: 23-01-2002. Nơi cấp: Công an Hải Dương.
Chỗ ở hiện nay: P.2514, CT 10C, Đại Thành, Thanh Trì,
Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh;
chuyên khoa Ung bướu.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG NỘI DUNG CHÍNH 19 tháng 11 năm 2025

Số chứng thực: 7.167 - 02/2025 - S.T.P.S

Ngày: 11-09-2025

THỦ TRƯỞNG



NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

VĂN PHÒNG
CÔNG CHỨNG
BẢO VIỆT



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Xuyên

Phạm Thị Huyền

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 042374 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BẢN SAO

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ VĂN VŨ.**

Ngày tháng năm sinh: 25/9/1992.

Chứng minh nhân dân số: 145445516.

Ngày cấp: 16/7/2014. Nơi cấp: Công an Hưng Yên.

Địa chỉ cư trú: Khoái Châu, thị trấn Khoái Châu,
huyện Khoái Châu, Hưng Yên.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa
bệnh chuyên khoa Ung bướu.

*ban sao từ bản chính
hình thực bản sao đúng với bản chính*
Số chứng thực 28027
Quyển số -SCT/BS
Ngày 08 tháng 09 năm 2025.....
Người thực hiện chứng thực

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Thị Hiền

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 037497 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐỖ THỊ KIỀU ANH.**

Ngày tháng năm sinh: 24/08/1990.

Chứng minh nhân dân số: 112487491.

Ngày cấp: 16/01/2008. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Địa chỉ cư trú: số 2 ngách 32 ngõ 138, Phường Phú
Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo
Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày
07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh
nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực 00317.....quyển số 09.....-SCT/BS

Ngày: **06-09-2025**

Người thực hiện chứng thực ký

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Văn Thành



Nguyễn Việt Tiến

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 037494 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BẢN SAO

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HƯƠNG.**

Ngày tháng năm sinh: 25/09/1994.

Chứng minh nhân dân số: 145565891.

Ngày cấp: 29/07/2009. Nơi cấp: Công an Hưng Yên.

Địa chỉ cư trú: thôn Đình Cao, xã Đình Cao, huyện
Phù Cừ, Hưng Yên.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo
Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày
07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh
nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực 14456589 - SCT/VBS

Ngày 04 tháng 09 năm 2025

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Việt Tiến



CÔNG CHỨNG VIÊN

Vũ Thị Thùy Trang

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 028393/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN PHƯƠNG THẢO**

Ngày tháng năm sinh: 01/04/1996

Chứng minh nhân dân: 152186013

Ngày cấp: 21/06/2012

Nơi cấp: CA Thái Bình

Địa chỉ cư trú: Thôn Bùi, xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy
tỉnh Thái Bình

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo quy định tại*

Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 8365 quyền số SCT/BS
Ngày: 24-10-2024

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà



CÔNG CHỨNG VIÊN
Đường Văn Năm

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0010758 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÚY**.
Ngày tháng năm sinh: 10/12/1985.
Chứng minh nhân dân số: 112072324.
Ngày cấp: 01/12/2012. Nơi cấp: Công an Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: đội 3, thôn Từ Dương, xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

NGÀY: 09-09-2025
Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013
KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuyên
Nguyễn Thị Xuyên

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Linh

**BẢN SAO
COPY**

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:/BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VƯƠNG THỊ TÚ UYÊN.**

Ngày tháng năm sinh: 21/01/1994.

Chứng minh nhân dân số: 013034573.

Ngày cấp: 19/01/2008. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Địa chỉ cư trú: Vĩnh Thuận, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.



Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2020

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Khúc Mạnh Cường



Nguyễn Trường Sơn

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

Số: 0011011./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ THỊ YÊN.**

Ngày tháng năm sinh: 20/12/1979.

Chứng minh nhân dân số: 013495283.

Ngày cấp: 17/01/2012. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số 27, tổ 12 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 043215... số 21-3CT/95

Ngày: 06-09-2025



Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuyên

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Mai

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

Số: 0.009.7.70./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Ngày: 22-02-2013
Số chứng thực: 03409.01 Quyển số: SCT/BS



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG.**
Ngày tháng năm sinh: 02/02/1984.
Chứng minh nhân dân số: 012288172.
Ngày cấp: 24/9/1999. Nơi cấp: Công an Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: số 8, ngách 91, ngõ Trại Cá, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

Hà Nội, ngày 27 tháng 1 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



CÔNG CHỨNG VIỆN
Vũ Khánh Ngân



Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **037597** /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐẶNG VĂN MẠNH.**

Ngày tháng năm sinh: 18/06/1989.

Chứng minh nhân dân số: 030089000066.

Ngày cấp: 08/01/2015. Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư.

Địa chỉ cư trú: số 10A tổ 23, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.



Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Tiên



CÔNG CHỨNG VIÊN
Đường Văn Năm

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0011044 /BYT-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THU HƯƠNG**

Ngày tháng năm sinh: 20/9/1975.

Chứng minh nhân dân số: 011791243.

Ngày cấp: 19/3/2003. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số 2, ngõ 2 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

**UBND PHƯỜNG ĐỒNG NHẬN
CHỨNG THỰC BẢN BAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 01-11-2013

Số chứng thực: 3958 / số 01 / SCT/BS



Nguyễn Thị Xuyên

TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP-HỘ TỊCH
Nguyễn Duy Thiện

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011162 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐINH THỊ LAN ANH.**

Ngày tháng năm sinh: 17/10/1985.

Chứng minh nhân dân số: 142352284.

Ngày cấp: 29/01/2012. Nơi cấp: Công an Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: số 25, tổ 12, ngõ 99, ngách 64, phường Định Công Hạ, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh

chuyên khoa

Ngày 11-09-2025

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Nghĩa Cường



Nguyễn Thị Xuyên
Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 042353 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THU HOÀI.**

Ngày tháng năm sinh: 12/02/1995.

Chứng minh nhân dân số: 017162232.

Ngày cấp: 10/3/2010. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 6, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo

Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày

07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh

ngành nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh, kỹ thuật y.

LỜI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực

quyển số 01-SCT/BS

Ngày 04/32/09 2019

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn

CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngô Thị Thu Hòa

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 037604 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN.**

Ngày tháng năm sinh: 24/11/1994.

Chứng minh nhân dân số: 125632316.

Ngày cấp: 21/07/2011. Nơi cấp: Công an Bắc Ninh.

Địa chỉ cư trú: Lộ Bao, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo
Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày
07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh
nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.



Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Tiến

**CÔNG CHỨNG VIÊN
Đỗ Hoàn Trung**

BỘ Y TẾ
Số: **028489** /BYT-CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÚY LOAN.**
 Ngày tháng năm sinh: 04/10/1991.
 Chứng minh nhân dân số: 012770396.
 Ngày cấp: 24/3/2005. Nơi cấp: Công an Hà Nội.
 Chỗ ở hiện nay: tổ 36, cụm 5, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.
 Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.
 Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
 Thời gian hành nghề liên tục đến thời điểm cấp CCHN: 14 tháng.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN KHÁNH CÔNG
 CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 NGÀY: 03-09-2025
 SỐ CHỨNG THỰC: 138 - TUYÊN S: 0 - SCT/BS

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2016

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thanh Hương



Nguyễn Thị Xuyên

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011004 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN PHƯƠNG THẢO.**

Ngày tháng năm sinh: 09/10/1983.

Chứng minh nhân dân số: 013659379.

Ngày cấp: 21/8/2013. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 170 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

Ngày: 12-08-2013

Hà Nội ngày 16 tháng 12 năm 2013

Số: 0192 Quyển: 01

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Thị Thảo
CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**BẢN SAO
VIỆT NAM
COPY**

Số: 04.3514.../BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KHOA.**

Ngày tháng năm sinh: 31/12/1991.

Chứng minh nhân dân số: 151892700.

Ngày cấp: 13/03/2010. Nơi cấp: Công an Thái Bình.

Địa chỉ cư trú: Liên Giang, xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 05 - 09 - 2025 Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2020
2.2637.02 Quyển 9CT/BS

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2020

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Sơn

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Mạnh Hòa

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **037878** /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THỊ HUYỀN THU.**

Ngày tháng năm sinh: 19/6/1990.

Chứng minh nhân dân số: 001190013188.

Ngày cấp: 26/6/2017. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Địa chỉ cư trú: phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

CHUNG THỰC BẢN SAO DÙNG VOI BAN CHINH
Số chứng thực: **2411** Quyển số: **03** SCT/BS

Hà Nội ngày 10 tháng 7 năm 2018

Ngày: 19-03-2021

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Tiên



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Liên Hương

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 045778 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **THÁI QUANG PHÚC.**

Ngày tháng năm sinh: 01/9/1996.

Chứng minh nhân dân số: 001096017604.

Ngày cấp: 08/3/2019. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Địa chỉ cư trú: 31K Thi Sách, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo
Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày
07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh
nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2021

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH KT. BỘ TRƯỞNG

Số chứng thực: 1878 - Quyển số: 01 604/98 THỦ TRƯỞNG

Ngày: 27-05-2024



Nguyễn Trường Sơn

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ THỊ LIÊN.**

Ngày tháng năm sinh: 10/7/1991.

Chứng minh nhân dân số: 013639479.

Ngày cấp: 13/6/2013. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: tổ 18, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Thời hạn hành nghề liên tục đến thời điểm cấp CCHN: 12 tháng.

Số chứng thực: **33729** Quyển số: **02** - SCT/BS Hà Nội, ngày **11** tháng **8** năm **2016**

Ngày: **03-09-2025**

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuyên

**CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Duyên**

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ Y TẾ

Số: 000.96.4.4/BYT-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **KIM VĂN VỤ**.
Ngày tháng năm sinh: 18/10/1968.
Chứng minh nhân dân số: 012166345.
Ngày cấp: 06/7/2011. Nơi cấp: Công an Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: lô 8, liền kề 9, Xa La, Hà Đông, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.

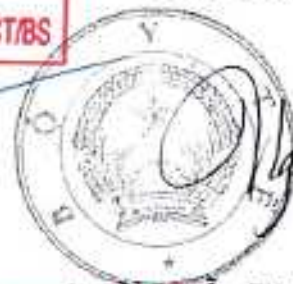
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 23-05-2019

Số chứng thực: 13046 Quyển số: SCT/BS

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG **Nguyễn Thị Xuyên**
Đỗ Thị Lý

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0010932 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN DUY CƯỜNG.**

Ngày tháng năm sinh: 17/11/1975.

Chứng minh nhân dân số: 031075000017.

Ngày cấp: 20/8/2013. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: tổ 5 Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

ỦY BAN NHÂN DÂN HỒ CHÍ MINH ngày 16 tháng 12 năm 2013

CHỦ TỊCH BAN SAO ĐÚNG VỚI BẢN GỐC **THỨ TRƯỞNG**

Ngày: 28-08-2023

THỨ TRƯỞNG

SỐ CHỨNG THỰC 3.7.3.2 QUYỀN SỐ 01 SCT/MS



Nguyễn Thị Xuyên

TUỶ CHỨC

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Phùng Thị Bích Đào

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0009.768./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HOÀNG MẠNH THẮNG**.
Ngày tháng năm sinh: 20/02/1981.
Chứng minh nhân dân số: 164110196.
Ngày cấp: 14/12/2006. Nơi cấp: Công an Ninh Bình.
Chỗ ở hiện nay: P209 nhà B1, ngõ 1, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng chỉ: **1569701** Hà Nội, ngày **10** tháng **11** năm 2013

Ngày **10-09-2025** **KT. BỘ TRƯỞNG**
THỨ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Nghĩa Cường *Nguyễn Thị Xuyên*

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM TRUNG THÔNG.**

Ngày tháng năm sinh: 28/8/1985.

Chứng minh nhân dân số: 040085000063.

Ngày cấp: 08/10/2014. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: tổ 40, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.

Thời gian trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh liên tục đến thời điểm cấp CCHN: 04 năm 9 tháng.

UBAN P. QUẬN THỊNH LIỆT
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Ngày: 01-02-2017
 SỐ CHỨNG THỰC: 3-671
 QUYỀN SỞ: 30/10/2016

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2016

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



PHÓ CHỦ TỊCH
Bùi Đức Anh
Nguyễn Việt Tiến

UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 005012 / HNO - CCHN

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý Hành nghề Y Dược tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN TIÊN TRUNG**

Ngày tháng năm sinh: 10/04/1984

Giấy chứng minh nhân dân: 017085808

Ngày cấp: 14/08/2010 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Xã Tảo Dương Văn

huyện Ứng Hòa, Hà Nội

Hình thức hành nghề: **Độc lập**

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh

chuyên khoa: **Ng**

Ngày

.....Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2013..



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Nghĩa Cường



BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0.0.1.0.9.3.3./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **BUI LONG**.
Ngày tháng năm sinh: 02/8/1973.
Chứng minh nhân dân số: 011558612.
Ngày cấp: 05/5/2008. Nơi cấp: Công an Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: 47 B3 TT đại học y, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: Báo sĩ.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

Số chứng thực: **12724** Hà Nội, ngày **16** tháng **12** năm **2013**
Quyển số: **SCTBS**

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VĂN
Đỗ Thị Lý



Nguyễn Thị Xuyên

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 044565 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HOÀNG ANH.**

Ngày tháng năm sinh: 06/11/1992.

Chứng minh nhân dân số: 036092005873.

Ngày cấp: 13/3/2018. Nơi cấp: Cục CSĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư.

Địa chỉ cư trú: số 7 ngách 29/12 Đội Nhân, phường
Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Chức vụ chuyên môn: Khám bệnh, chữa
bệnh chuyên khoa Ung bướu.

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐƯỢC VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: Số chuyên khoa:

Ngày 29-01-2021



Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2021

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG

PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Thị Thủy



Nguyễn Trường Sơn

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**BẢN SAO
COPY**

Số: 044187.../BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHAN QUANG ĐẠT.**

Ngày tháng năm sinh: 06/01/1992.

Chứng minh nhân dân số: 183797018.

Ngày cấp: 29/8/2016. Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh.

Địa chỉ cư trú: Thái Yên, Đức Thọ, Hà Tĩnh.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.



Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 2020

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn



CÔNG CHỨNG VIÊN
Khúc Mạnh Cường

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0011166./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ PHAN.**

Ngày tháng năm sinh: 25/5/1975.

Chứng minh nhân dân số: 012007740.

Ngày cấp: 18/7/2013. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 21 ngách 288/11, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 5555 Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2013

Ngày: 17-05-2019

**KI. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Thị Xuyên

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thu Thủy

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0.01.0.3.3.7./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ VĂN VINH.**

Ngày tháng năm sinh: 16/5/1984.

Chứng minh nhân dân số: 012463404.

Ngày cấp: 22/9/2012. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xã Trung Mậu, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số Chứng Thực: 749 Quyển Số 1 SGT/BS

15-01-2018



**PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Nam Sơn**



Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 001.3749./BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM ĐẮC TƯỜNG.**

Ngày tháng năm sinh: 25/7/1977.

Chứng minh nhân dân số: 013012891.

Ngày cấp: 28/11/2007. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 3785... Quyền số: 2/SCT/BS

Ngày: 27-06-2016

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Triệu Đình Tâm



Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ
Số: 037624/BYT-CC/11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BẢN SAO

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ VĂN HIỆP**.
Ngày tháng năm sinh: 20/12/1988.
Chứng minh nhân dân số: 112195409.
Ngày cấp: 26/01/2005. Nơi cấp: Công an Hà Nội.
Địa chỉ cư trú: Xóm 2, xã Chương Dương, huyện
Thường Tín, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa
bệnh chuyên khoa Hô hấp cấp cứu.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

KT, BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 1184, Ngày cấp: 21/09/2022

Ngày: 20-09-2022



CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH

Lê Xuân Kha

Nguyễn Việt Tiến

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 042331 /BYT-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: NGUYỄN HỮU KIẾN.

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1991.

Chứng minh nhân dân số: 125357097.

Ngày cấp: 28/04/2006. Nơi cấp: Công an Bắc Ninh.

Địa chỉ cư trú: Phú Mẫn, thị trấn Chờ, huyện Yên
Phong, Bắc Ninh.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa
bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

NGÀY

13-05-2024

KT. BỘ TRƯỞNG

17478

THỦ TRƯỞNG

SỐ CHỨNG THỰC

QUYỀN SỐ 01 SGT/BS



Nguyễn Trường Sơn

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Số: 474/QĐ-BVK

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Chương trình Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ đã có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN K

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 711/BYT-QĐ ngày 17/7/1969 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 3269/QĐ-BYT ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-K2ĐT ngày 30/10/2014 của Cục trưởng Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế về việc cấp mã cơ sở đào tạo liên tục cho Bệnh viện K;

Căn cứ Kế hoạch số 998/KH-BVK ngày 27/3/2025 của Giám đốc Bệnh viện K về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành của Bệnh viện K;

Căn cứ Biên bản Hội đồng họp ngày 13/5/2025 của Hội đồng thẩm định chương trình hướng dẫn thực hành theo Kế hoạch số 998/KH-BVK ngày 27/3/2025;

Theo đề nghị của Trung tâm Đào tạo và Chuyển giao kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ đã có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Chương trình Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 được sử dụng để hướng dẫn thực hành cho học viên chức danh bác sĩ đã có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản có nhu cầu thực hành để điều chỉnh phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Các Ông/Bà Trưởng đơn vị: Trung tâm Đào tạo và Chuyển giao kỹ thuật, Tài chính kế toán, Hành chính, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐT&CGKT. 14



Lê Văn Quảng

Phụ lục

CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Quyết định số 474/QĐ-BVK ngày 31/3/2026 của Giám đốc Bệnh viện K)

1. Hướng dẫn các văn bản quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.
- An toàn người bệnh.
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện.

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng khám bệnh, chữa bệnh

2.1. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu

2.1.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Ung bướu (tối thiểu 09 tháng).

2.1.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn nội khoa ung thư và chăm sóc giảm nhẹ	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn ngoại khoa ung thư	03 tháng	
3	Thực hành chuyên môn xạ trị ung thư	03 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.1.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục XI, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc

2.2.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Hồi sức cấp cứu (tối thiểu 09 tháng).

2.2.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	09 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.2.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục I, Mục II, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân

2.3.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Y học hạt nhân (tối thiểu 09 tháng).

2.3.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn y học hạt nhân	07 tháng	
2	Thực hành chuyên môn chẩn đoán hình ảnh	02 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.3.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục XVII, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.4. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại

2.4.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Ngoại khoa (tối thiểu 09 tháng).

2.4.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn Ngoại từ 01 đến 03 chuyên khoa sâu trong các chuyên khoa ngoại sau: - Chuyên khoa Ngoại Tiêu hóa. - Chuyên khoa Ngoại Đầu cổ - Chuyên khoa Ngoại Tai mũi họng. - Chuyên khoa Ngoại Lồng ngực. - Chuyên khoa Ngoại Vú. - Chuyên khoa Ngoại Phụ khoa. - Chuyên khoa Ngoại Thân kinh. - Chuyên khoa Ngoại Tiết niệu. - Chuyên khoa Ngoại Tổng hợp.	09 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.4.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục IX, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Tai Mũi Họng

2.5.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Tai Mũi Họng (tối thiểu 09 tháng).

2.5.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn Tai Mũi Họng	09 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.5.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục XIV, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức

2.6.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Gây mê hồi sức (tối thiểu 09 tháng).

2.6.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn gây mê hồi sức	09 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.6.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục VIII, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.7. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

2.7.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Chẩn đoán hình ảnh (tối thiểu 09 tháng).

2.7.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn chẩn đoán hình ảnh	09 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.7.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục V và Mục XVI, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.8. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và tế bào học

2.8.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Giải phẫu bệnh (tối thiểu 09 tháng).

2.8.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn giải phẫu bệnh	09 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.8.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục V và Mục XXIII, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.9. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Xét nghiệm hoá sinh

2.9.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Xét nghiệm hoá sinh (tối thiểu 09 tháng).

2.9.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn xét nghiệm hoá sinh	09 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.9.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục V và Mục XXI, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.10. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Xét nghiệm huyết học

2.10.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Xét nghiệm huyết học (tối thiểu 09 tháng).

2.10.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn xét nghiệm huyết học	09 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.10.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục V và Mục XX, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.11. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội soi, can thiệp

2.11.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa đã có giấy phép hành nghề và được đào tạo chuyên khoa cơ bản về Nội soi, can thiệp (tối thiểu 09 tháng).

2.11.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn nội soi, can thiệp	09 tháng	
	Tổng	09 tháng	

2.11.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục V và Mục XVIII, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.



QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Chương trình Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN K

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 711/BYT-QĐ ngày 17/7/1969 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 452/QĐ-BYT ngày 28/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Bệnh viện K;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-K2ĐT ngày 30/10/2014 của Cục trưởng Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế về việc cấp mã cơ sở đào tạo liên tục cho Bệnh viện K;

Căn cứ Kế hoạch số 998/KH-BVK ngày 27/3/2025 của Giám đốc Bệnh viện K về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành của Bệnh viện K;

Căn cứ Biên bản Hội đồng họp ngày 13/5/2025 của Hội đồng thẩm định chương trình hướng dẫn thực hành theo Kế hoạch số 998/KH-BVK ngày 27/3/2025;

Theo đề nghị của Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Chương trình Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 được sử dụng để hướng dẫn thực hành cho học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Các Ông/Bà Trưởng đơn vị: Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, Tài chính kế toán, Hành chính, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐT&CDT. *ty*



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng

Phụ lục
BỆNH VIỆN K

CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Kèm theo Quyết định số 284/QĐ-BVK ngày 19/6/2025 của Giám đốc Bệnh viện K)

1. Hướng dẫn các văn bản quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.
- An toàn người bệnh.
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện.

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng khám bệnh, chữa bệnh

2.1. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu

2.1.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Ung bướu.

2.1.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn nội khoa ung thư và chăm sóc giảm nhẹ	03 tháng	
3	Thực hành chuyên môn ngoại khoa ung thư	03 tháng	
4	Thực hành chuyên môn xạ trị ung thư	03 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.1.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục XI, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc

2.2.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu

2.2.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	09 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn hồi sức tích cực	03 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.2.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục I, Mục II, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân

2.3.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Ung bướu, bác sĩ chuyên khoa Y học hạt nhân

2.3.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn y học hạt nhân	07 tháng	
3	Thực hành chuyên môn chẩn đoán hình ảnh	02 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.3.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục XVII, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.4. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại

2.4.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Ngoại

2.4.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn Ngoại từ 01 đến 03 chuyên khoa sâu trong các chuyên khoa ngoại sau: - Chuyên khoa Ngoại Tiêu hóa. - Chuyên khoa Ngoại Đầu cổ - Chuyên khoa Ngoại Tai mũi họng. - Chuyên khoa Ngoại Lồng ngực. - Chuyên khoa Ngoại Vú. - Chuyên khoa Ngoại Phụ khoa. - Chuyên khoa Ngoại Thần kinh. - Chuyên khoa Ngoại Tiết niệu. - Chuyên khoa Ngoại Tổng hợp.	09 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.4.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục IX, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Tai Mũi Họng

2.5.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng

2.5.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn Tai Mũi Họng	09 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.5.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục XIV, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức

2.6.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức

2.6.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn gây mê hồi sức	09 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.6.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục số V và Mục VIII, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.7. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

2.7.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

2.7.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn chẩn đoán hình ảnh	09 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.7.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục V và Mục XVI, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.8. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và tế bào học

2.8.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Giải phẫu bệnh và tế bào học

2.8.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn giải phẫu bệnh	09 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.8.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục V và Mục XXIII, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.9. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Xét nghiệm hoá sinh

2.9.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Xét nghiệm

2.9.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn xét nghiệm hoá sinh	09 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.9.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục V và Mục XXI, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.10. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Xét nghiệm huyết học

2.10.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Xét nghiệm

2.10.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn xét nghiệm huyết học	09 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.10.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục V và Mục XX, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.11. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội soi, can thiệp

2.11.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa Nội soi, can thiệp

2.11.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	03 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn nội soi, can thiệp	09 tháng	
	Tổng	12 tháng	

2.11.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục V và Mục XVIII, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.12. Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng

2.12.1. Đối tượng tiếp nhận

Điều dưỡng

2.12.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	01 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn ngoại khoa	05 tháng	
3	Thực hành chuyên môn khoa ung bướu		
	Tổng	06 tháng	

2.12.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Phụ lục XII, ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.13. Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng chuyên khoa Ung bướu

2.13.1. Đối tượng tiếp nhận

Điều dưỡng

2.13.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	01 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn chăm sóc nội khoa ung thư	05 tháng	
3	Thực hành chuyên môn chăm sóc ngoại khoa ung thư		
4	Thực hành chuyên môn chăm sóc xạ trị ung thư		
5	Thực hành chuyên môn chăm sóc giảm nhẹ		
	Tổng	06 tháng	

2.13.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Mục XI, Phụ lục XII, ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.14. Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng chuyên khoa Ngoại

2.14.1. Đối tượng tiếp nhận

Điều dưỡng

2.14.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	01 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn chăm sóc ngoại khoa tại 01 đến 03 các chuyên khoa ngoại sau: - Chuyên khoa Ngoại Tiêu hóa. - Chuyên khoa Ngoại Đầu cổ - Chuyên khoa Ngoại Tai mũi họng. - Chuyên khoa Ngoại Lồng ngực. - Chuyên khoa Ngoại Vú. - Chuyên khoa Ngoại Phụ khoa. - Chuyên khoa Ngoại Thần kinh. - Chuyên khoa Ngoại Tiết niệu. - Chuyên khoa Ngoại Tổng hợp.	05 tháng	
	Tổng	06 tháng	

2.14.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Mục III, Phụ lục XII, ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.15. Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng chuyên khoa Nội

2.15.1. Đối tượng tiếp nhận

Điều dưỡng

2.15.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	01 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn chăm sóc nội khoa	04 tháng	
3	Thực hành chuyên môn chăm sóc giảm nhẹ	01 tháng	
	Tổng	06 tháng	

2.15.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Mục II, Phụ lục XII, ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.16. Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng chuyên khoa Hồi sức cấp cứu

2.16.1. Đối tượng tiếp nhận

Điều dưỡng

2.16.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	05 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn chăm sóc giảm nhẹ	01 tháng	
	Tổng	06 tháng	

2.16.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Mục VI, Phụ lục XII, ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.17. Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng chuyên khoa Gây mê hồi sức

2.17.1. Đối tượng tiếp nhận

Điều dưỡng

2.17.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	01 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn về gây mê hồi sức	05 tháng	
	Tổng	06 tháng	

2.17.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Mục V, Phụ lục XII, ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế .

2.18. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề kỹ thuật viên Xét nghiệm Y học

2.18.1. Đối tượng tiếp nhận

Kỹ thuật y

2.18.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	01 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn xét nghiệm hoá sinh	02 tháng	
3	Thực hành chuyên môn xét nghiệm huyết học	02 tháng	
4	Thực hành chuyên môn xét nghiệm vi sinh	01 tháng	
	Tổng	06 tháng	

2.18.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Mục II, Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.19. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề kỹ thuật viên Xét nghiệm Giải phẫu bệnh và tế bào học

2.19.1. Đối tượng tiếp nhận

Kỹ thuật y

2.19.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	01 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn xét nghiệm giải phẫu bệnh	05 tháng	
	Tổng	06 tháng	

2.19.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Mục II, Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

2.20. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề kỹ thuật viên Hình ảnh y học

2.20.1. Đối tượng tiếp nhận

Kỹ thuật y

2.20.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn hồi sức cấp cứu	01 tháng	Thực hành chuyên môn HSCC tại khoa HSCC Bệnh viện K - Cơ sở 3
2	Thực hành chuyên môn chẩn đoán hình ảnh	05 tháng	
	Tổng	06 tháng	

2.20.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật tại Mục I, Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.21. Chức danh dinh dưỡng lâm sàng với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng

2.21.1. Đối tượng tiếp nhận

Bác sĩ Y khoa, Dinh dưỡng lâm sàng trình độ đại học, cao đẳng

2.21.2. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời gian
1	Thực hành dinh dưỡng lâm sàng tại khoa Dinh dưỡng lâm sàng và tại các khoa lâm sàng của khối Nội, khối Ngoại, khối Xạ và Hồi sức cấp cứu.	06 tháng
	Tổng	06 tháng

2.21.3. Nội dung thực hành

Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục số V và Phụ lục số XV ban hành kèm theo thông tư số 32/2023/TT-BYT Bộ trưởng Bộ Y tế.

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: **395** /BYT - GP/HD

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN**

Hình thức tổ chức: Bệnh viện chuyên khoa. Số: **07992** Quyển: **01** SCT/BSS

Địa chỉ hoạt động: số 43 Quán Sứ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Ngày: **27-05-2024**

Thời gian làm việc hàng ngày: 24/24 giờ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt.



CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Thị Thảo



Hà Nội, ngày 24 tháng 05 năm 2024
KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG

Thần Văn Thuận

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

Số: **2391** /CV-BVK
V/v gửi địa chỉ bưu
gửi KT1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **30** tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Văn phòng Bộ Y tế

Thực hiện công văn số: 1129/VPB5, ngày 26/6/2025 của Văn phòng Bộ Y tế về việc phối hợp ghi địa chỉ bưu gửi KT1 trong giai đoạn sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh. Bệnh viện K xin gửi địa chỉ mới cụ thể dưới đây:

Tên đơn vị: Bệnh viện K (Có 3 cơ sở)

- Địa chỉ trụ sở chính:** Bệnh viện K, cơ sở Tân Triều, số 30 Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội.
- Bệnh viện K, cơ sở Quán sứ, số 43 phố Quán Sứ, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Bệnh viện K, cơ sở Tam Hiệp, Ngõ 304 đường Tựu Liệt, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội.

Bệnh viện K kính gửi Quý Văn phòng Bộ Y tế để tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: *ly*

- Như trên;
- Lưu: VT, HC.

GIÁM ĐỐC *ly*

Lê Văn Quảng

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3269 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện K

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Bệnh viện K tại Tờ trình số 3768/TTr-BVK ngày 29/9/2025 đề nghị phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện K;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện K trực thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định số 452/QĐ-BYT ngày 28/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện K hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế Giám đốc Bệnh viện K, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Thuận

bvk.vt_Benh vien K_20/10/2025 08:41:09

BỘ Y TẾ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ****TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỆNH VIỆN K**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3269/QĐ-BYT ngày 17/10/2025 của Bộ Y tế)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động, cơ chế tài chính và mối quan hệ công tác của Bệnh viện K (sau đây gọi tắt là Bệnh viện).

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Bệnh viện K (tiền thân là Viện Curie Đông Dương được thành lập ngày 19 tháng 10 năm 1923), là Bệnh viện chuyên khoa ung bướu trực thuộc Bộ Y tế được thành lập theo Quyết định số 711/QĐ-BYT ngày 17 tháng 7 năm 1969 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Bệnh viện là đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Bộ Y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính và các cơ sở làm việc tại thành phố Hà Nội.

Điều 3. Tên gọi và trụ sở của Bệnh viện

1. Tên giao dịch :

a) Tên tiếng Việt: Bệnh viện K (Bệnh viện Ung bướu quốc gia).

b) Tên viết tắt tiếng Việt: BVK

c) Tên tiếng Anh: Viet Nam National Cancer Hospital

d) Logo



e) Slogan: Trao hy vọng - Nhận niềm tin.

2. Địa chỉ giao dịch:

2.1. Bệnh viện K cơ sở chính:

a) Địa chỉ: số 30 đường Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.

b) Số điện thoại: (024) 3 5 338 900

c) Số fax: (024) 3 6 857 934

d) Website: www.benhvienk.vn; www.benhvienk.com

e) Email: benhvienk@bvk.org.vn

2.2. Bệnh viện K cơ sở 1 - Viện Ung thư quốc gia (Viện nghiên cứu phòng, chống Ung thư).

a) Địa chỉ: Số 43 phố Quán Sứ, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

b) Số điện thoại: (024) 3 8 252 143.

c) Số fax: (024) 3 8 253 757.

2.3. Bệnh viện K cơ sở 2 - Viện Chăm sóc giảm nhẹ.

a) Địa chỉ: Ngõ 304, đường Tựu Liệt, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội.

b) Số điện thoại: (024) 3 8 618 565

c) Số fax: (024) 3 8 618 566

Điều 4. Quản lý nhà nước đối với Bệnh viện

Bệnh viện chịu sự quản lý nhà nước về y tế của Bộ Y tế và cấp có thẩm quyền, chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của địa phương nơi Bệnh viện đặt trụ sở làm việc.

Điều 5. Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong Bệnh viện

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Bệnh viện lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Bệnh viện theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên cơ sở Chỉ thị, Nghị quyết, Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp khác trong Bệnh viện được thành lập, hoạt động và phối hợp hoạt động theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Bệnh viện và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp theo quy định của Điều lệ tổ chức đó.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Chức năng

1. Cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng chuyên khoa ung bướu và đa khoa cho người bệnh trong nước, người nước ngoài.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế, chỉ đạo, hỗ trợ, chuyên giao kỹ thuật chuyên khoa ung bướu.

3. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, phát triển khoa học công nghệ - đổi mới sáng tạo, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại để phục vụ người bệnh.

4. Tham mưu, đề xuất các chiến lược và chính sách phát triển lĩnh vực y tế thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Tham gia phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa khi được phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Công tác khám bệnh, chữa bệnh:

a) Tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu và đa khoa trong phạm vi hoạt động chuyên môn của Bệnh viện cho người bệnh trong nước, người nước ngoài;

b) Tổ chức triển khai thực hiện các kỹ thuật y học hiện đại trong khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia giám định y khoa khi được Bộ Y tế giao;

d) Phục hồi chức năng sau điều trị và phục hồi chức năng tại cộng đồng;

đ) Nghiên cứu, áp dụng, mở rộng quy mô, phạm vi các hoạt động dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định của pháp luật;

e) Tư vấn, khám sức khỏe, kiểm tra sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ Y tế.

2. Công tác nghiên cứu khoa học:

a) Phát triển khoa học và công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật mới, phương pháp mới trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; tham gia nghiên cứu về sức khỏe của người dân tại địa phương và trong cả nước; Thực hiện nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì và tham gia các công trình nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học các cấp theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật.

3. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế:

a) Là cơ sở đào tạo thực hành khối ngành sức khỏe theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế;

b) Tham gia đào tạo điều dưỡng, kỹ thuật y, bác sĩ, bác sĩ nội trú, thạc sĩ y học, tiến sĩ y học, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ chuyên khoa cấp II ngành ung bướu; kỹ sư vật lý xạ trị và các đối tượng liên quan;

c) Tham gia đào tạo sinh viên, thực tập sinh và nghiên cứu sinh nước ngoài đến học tập và nghiên cứu tại Bệnh viện;

d) Đào tạo liên tục và đào tạo phát triển nghề nghiệp cho viên chức, người lao động trong Bệnh viện và các cơ sở y tế khác có nhu cầu;

đ) Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người có văn bằng chuyên môn y tế được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

4. Công tác chỉ đạo, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật:

a) Chỉ đạo công tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu cho các cơ sở y tế thuộc khu vực được Bộ Y tế phân công;

b) Chuyên giao và hỗ trợ các kỹ thuật chuyên môn ung bướu cho các cơ sở y tế theo quy định của Bộ Y tế;

c) Tham gia hỗ trợ các cơ sở y tế tổ chức triển khai chương trình, dự án, phát triển y tế cơ sở;

d) Theo dõi, giám sát các hoạt động chuyên môn của các cơ sở y tế thuộc khu vực được phân công;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật khác khi được Bộ Y tế phân công.

5. Hợp tác quốc tế:

a) Chủ động khai thác, thiết lập các mối quan hệ hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, trao đổi chuyên gia trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc chuyên ngành ung bướu; nghiên cứu khoa học; đào tạo cán bộ với các cơ sở y tế khác; xây dựng các dự án đầu tư liên doanh, liên kết với các nước và các tổ chức quốc tế về dịch vụ y tế theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng kế hoạch đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác quốc tế của Bệnh viện; cử viên chức, người lao động, học viên đi học tập, nghiên cứu, công tác ở nước ngoài; hợp tác trao đổi và tiếp nhận giảng viên, học viên là người nước ngoài đến nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và học tập tại Bệnh viện và ngược lại theo quy định của pháp luật; quản lý đoàn ra, đoàn vào trong phạm vi hoạt động của Bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế;

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp học quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi hoạt động của Bệnh viện theo quy định của pháp luật.

6. Tham mưu và đề xuất chiến lược, chính sách:

a) Điều tra, khảo sát thực trạng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và đánh giá quá trình triển khai các chiến lược, chính sách thuộc lĩnh vực ung bướu;

b) Tham mưu, đề xuất với Bộ Y tế và các cấp có thẩm quyền các giải pháp phát triển mạng lưới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lĩnh vực ung bướu.

7. Phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa:

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, tai nạn sinh hoạt;

b) Thực hiện các nhiệm vụ phòng bệnh, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

8. Quản lý chất lượng bệnh viện:

a) Áp dụng, triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện Tiêu chí chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành và các tiêu chuẩn chất lượng khác có liên quan;

b) Đánh giá chất lượng, công khai chất lượng hoạt động Bệnh viện và chịu sự kiểm định chất lượng của Bộ Y tế và các cơ quan liên quan khác;

c) Xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng của Bệnh viện; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ do bệnh viện cung cấp.

9. Quản lý bệnh viện:

a) Xây dựng và triển khai quy chế hoạt động của Bệnh viện theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của đơn vị, quản lý tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thu, chi ngân sách, từng bước cải tiến công tác quản lý tài chính theo quy định của pháp luật;

c) Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Bệnh viện theo quy định của pháp luật; sử dụng nguồn thu từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng phạm vi hoạt động của Bệnh viện, chi trả lương, phụ cấp, các khoản thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật; Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị của Bệnh viện theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa;

d) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật và các cấp có thẩm quyền.

10. Phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác khám, chữa bệnh và các hoạt động khác.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được các cấp có thẩm quyền giao.

Điều 8. Quyền hạn của Bệnh viện

1. Được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo sự phân cấp của Bộ Y tế, chịu trách nhiệm trước Bộ Y tế và trước pháp luật về mọi hoạt động của Bệnh viện.

2. Được hưởng các chế độ chính sách ưu đãi khi thực hiện các hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực khám, chữa bệnh và đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế theo quy định của pháp luật.

3. Được quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn và các công tác khác theo quy định của pháp luật, được đưa ra những kết luận khoa học làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan chức năng xem xét, xử lý và ứng dụng thực tiễn.

4. Được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm liên doanh, liên kết, hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để phục vụ có hiệu quả trong công tác khám bệnh, chữa bệnh và đào tạo chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện theo quy định của pháp luật.

5. Ký kết các hợp đồng tín dụng ngắn hạn, dài hạn với các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước để phục vụ có hiệu quả cho hoạt động Bệnh viện theo quy định của pháp luật.

6. Được ký kết hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế. Được ký kết hợp đồng với tổ chức, đơn vị bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm để khám bệnh, chữa bệnh.

7. Được thu các khoản thu liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ theo quy định của pháp luật.

8. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Khởi kiện các hành vi xâm hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của Bệnh viện và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nghĩa vụ của Bệnh viện

1. Hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn trong công tác khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quy định về tài chính, kế toán, lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính trung thực, chính xác theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

3. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Điều 10. Đối tượng phục vụ

1. Người bệnh trong và ngoài nước cấp cứu, khám, chữa bệnh, phòng bệnh và phục hồi chức năng chuyên khoa ung bướu và đa khoa.

2. Đối tượng đến học tập, công tác, nghiên cứu khoa học và các đối tượng khác đến làm việc, trao đổi, hỗ trợ chuyên môn theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 11. Quy mô giường bệnh

Quy mô giường bệnh của Bệnh viện thực hiện theo quyết định của Bộ Y tế và điều chỉnh theo tình hình thực tế của Bệnh viện để đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh phục vụ nhân dân.

Điều 12. Lãnh đạo, quản lý Bệnh viện

1. Lãnh đạo Bệnh viện gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức.

2. Giám đốc Bệnh viện là người đại diện trước pháp luật, chủ tài khoản, chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng Bộ Y tế và trước pháp luật về mọi mặt hoạt động của Bệnh viện.

3. Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc một số nhiệm vụ theo phân công trong Ban lãnh đạo Bệnh viện, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao. Giám đốc ủy quyền cho một Phó Giám đốc thay mặt Giám đốc điều hành công tác của Bệnh viện khi Giám đốc vắng mặt.

4. Các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền Giám đốc Bệnh viện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức thực hiện theo quy định của Bệnh viện, của Bộ Y tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Chức danh Kế toán trưởng được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bệnh viện, Bộ trưởng Bộ Y tế và pháp luật trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của kế toán trưởng.

Điều 13. Các Hội đồng, Ban

1. Bệnh viện thành lập các Hội đồng để phục vụ nhiệm vụ chính trị theo quy chế và theo quy định của pháp luật, gồm:

- a) Hội đồng Khoa học - Kỹ thuật;
- b) Hội đồng Chuyên môn;
- c) Hội đồng Thuốc và điều trị;
- d) Hội đồng Vật tư - Thiết bị y tế;
- e) Hội đồng Điều dưỡng;
- f) Hội đồng Truyền máu;
- g) Hội đồng Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- h) Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học;
- i) Hội đồng Lương;
- j) Hội đồng Thi đua và Khen thưởng;
- k) Hội đồng Đào tạo;
- l) Hội đồng Quản lý chất lượng.

2. Bệnh viện thành lập các Ban để phục vụ nhiệm vụ được giao, gồm:

- a) Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng;
- b) Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ;
- c) Ban Chỉ đạo cải cách hành chính;
- d) Ban Kiểm tra chất lượng Bệnh viện;
- e) Ban Chỉ đạo cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp;
- g) Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ.

3. Các Hội đồng và Ban khác được thành lập theo nhu cầu thực tế và quy định của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Việc thành lập, cơ cấu thành phần và phương thức hoạt động của các Hội đồng, các Ban do Giám đốc Bệnh viện quyết định và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Cơ cấu tổ chức của Bệnh viện gồm 03 cơ sở:

A. BỆNH VIỆN K CƠ SỞ CHÍNH

I. Các tổ chức chức năng:

1. Phòng Tổ chức cán bộ;
2. Phòng Kế hoạch tổng hợp;

3. Phòng Điều dưỡng;
4. Phòng Tài chính Kế toán;
5. Phòng Vật tư - Thiết bị y tế;
6. Phòng Hành chính;
7. Phòng Quản trị;
8. Phòng Công nghệ thông tin;
9. Phòng Hợp tác quốc tế và Nghiên cứu khoa học;
10. Phòng Quản lý chất lượng;
11. Phòng Công tác xã hội;
12. Phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ;
13. Trung tâm Đào tạo và Chuyển giao kỹ thuật.

II. Các tổ chức lâm sàng:

14. Khoa Khám bệnh;
15. Khoa Ngoại Đầu - Cổ;
16. Khoa Ngoại Tai - Mũi - Họng;
17. Khoa Ngoại Thần kinh;
18. Khoa Ngoại Vú;
19. Khoa Ngoại Lồng ngực;
20. Khoa Ngoại Tiêu hóa 1;
21. Khoa Ngoại Tiêu hóa 2;
22. Khoa Ngoại Tiết niệu;
23. Khoa Ngoại Phụ khoa;
24. Khoa Ngoại Gan - Mật - Tụy;
25. Khoa Nội Đầu - Cổ, Lồng ngực (Nội 1);
26. Khoa Nội Lồng ngực (Nội 2);
27. Khoa Nội Tiêu hóa trên (Nội 3);
28. Khoa Nội Tiêu hóa dưới (Nội 4);
29. Khoa Nội Vú - Phụ khoa 1 (Nội 5);
30. Khoa Nội Vú - Phụ khoa 2 (Nội 6);

31. Khoa Nội Hệ tạo huyết (Nội 7);
32. Khoa Nội tổng hợp (Nội 8);
33. Khoa Xạ Đầu - Cổ (Xạ 1);
34. Khoa Xạ Vú - Phụ khoa (Xạ 2);
35. Khoa Xạ Lồng ngực (Xạ 3);
36. Khoa Xạ Tiêu hóa - Tiết niệu (Xạ 5);
37. Khoa Điều trị theo yêu cầu;
38. Khoa Xương - Phần mềm;
39. Khoa Hồi sức cấp cứu;
40. Khoa Gây mê Hồi sức;
41. Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng;
42. Khoa Y học hạt nhân;
43. Khoa Vật lý xạ trị;
44. Trung tâm Proton và hạt nặng;
45. Trung tâm Ung bướu Nhi;
46. Trung tâm Tế bào gốc;
47. Trung tâm tư vấn, sàng lọc ung thư và Tâm lý lâm sàng;
48. Trung tâm Khám và Điều trị trong ngày, gồm:
 - a) Khoa Khám bệnh theo yêu cầu;
 - b) Khoa Điều trị trong ngày.

III. Các tổ chức cận lâm sàng:

49. Khoa Xét nghiệm;
50. Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng;
51. Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử;
52. Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh.

IV. Các tổ chức hỗ trợ:

53. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;
54. Khoa Dinh dưỡng lâm sàng;
55. Khoa Dược.

**B. BỆNH VIỆN K CƠ SỞ 1 - VIỆN UNG THƯ QUỐC GIA
(VIỆN NGHIÊN CỨU PHÒNG, CHỐNG UNG THƯ)**

1. Khoa Khám bệnh Quán Sứ;
2. Khoa Ngoại Quán Sứ 1;
3. Khoa Ngoại Quán Sứ 2;
4. Khoa Nội Quán Sứ;
5. Khoa Xạ Quán Sứ;
6. Khoa Điều trị theo yêu cầu Quán Sứ;
7. Khoa Gây mê Hồi sức Quán Sứ;
8. Khoa Xét nghiệm Quán Sứ;
9. Khoa Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử Quán Sứ;
10. Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng Quán Sứ;
11. Khoa Chẩn đoán hình ảnh Quán Sứ;
12. Viện Ung thư Quốc gia (Viện nghiên cứu phòng, chống ung thư), gồm:
 - a) Trung tâm Nghiên cứu và thử nghiệm lâm sàng;
 - b) Phòng Dịch tễ học;
 - c) Văn phòng.

C. BỆNH VIỆN K CƠ SỞ 2 - VIỆN CHĂM SÓC GIẢM NHẸ

1. Khoa Khám bệnh cơ sở 2;
2. Khoa Ngoại cơ sở 2;
3. Khoa Nội cơ sở 2;
4. Khoa Xạ cơ sở 2;
5. Khoa Điều trị theo yêu cầu cơ sở 2;
6. Khoa Nội Gan - Mật - Tụy cơ sở 2;
7. Khoa Gây mê Hồi sức cơ sở 2;
8. Khoa Xét nghiệm cơ sở 2;
9. Khoa Giải phẫu bệnh cơ sở 2;
10. Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng cơ sở 2;
11. Khoa Chẩn đoán hình ảnh cơ sở 2;
12. Trung tâm Chăm sóc giảm nhẹ.

Điều 15. Thành lập, tổ chức lại, giải thể

1. Căn cứ quy định của pháp luật, Giám đốc Bệnh viện quyết định thành lập, giải thể, kiện toàn, tổ chức lại các đơn vị trực thuộc Bệnh viện theo Quy chế Tổ chức và hoạt động đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt.

2. Ngoài các viện, trung tâm, khoa, phòng có tên trong cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt, Bệnh viện xây dựng đề án, phê duyệt và quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các viện, trung tâm, khoa, phòng khác theo quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ các đơn vị hạch toán độc lập có tài khoản và con dấu riêng).

3. Giám đốc Bệnh viện phê duyệt, quyết định thành lập và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức cấu thành có tên trong Quy chế này.

4. Các tổ chức thuộc viện, trung tâm và tổ chức tương đương khác được thành lập theo nhu cầu thực tế, định hướng phát triển của Bệnh viện và theo quy định của pháp luật.

5. Các trung tâm thuộc Bệnh viện không có tài khoản, con dấu riêng, chịu sự chỉ đạo và quản lý toàn diện của Giám đốc Bệnh viện K.

Điều 16. Vị trí việc làm và số lượng người làm việc

1. Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, quyết định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm rà soát, bổ sung Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu thực tế, bảo đảm ổn định thu nhập cho viên chức, người lao động và quỹ dự phòng của Bệnh viện.

Điều 17. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động

1. Kế hoạch tuyển dụng:

Giám đốc Bệnh viện xây dựng kế hoạch tuyển dụng và quyết định theo thẩm quyền để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng.

2. Tổ chức tuyển dụng:

a) Căn cứ kế hoạch tuyển dụng viên chức đã được phê duyệt, Bệnh viện tổ chức tuyển dụng, công nhận kết quả tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng theo quy định;

b) Tổ chức tiếp nhận vào làm viên chức, tiếp nhận viên chức chuyển đến từ đơn vị sự nghiệp công lập khác theo đúng quy định pháp luật;

c) Căn cứ nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực còn thiếu so với định mức số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, Bệnh viện ký kết hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với người lao động đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; người được ký kết hợp đồng lao động được áp dụng các quy định về quyền, nghĩa vụ của viên chức theo quy định của pháp luật, nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và được thỏa thuận trong hợp đồng; việc quy hoạch, bổ nhiệm đối với người được ký kết hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật.

3. Hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động:

a) Giám đốc Bệnh viện ký, chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định của pháp luật;

b) Giám đốc Bệnh viện ký hợp đồng lao động làm chuyên môn nghiệp vụ và hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ với các cá nhân, chuyên gia, cán bộ khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Bố trí phân công công việc:

Giám đốc Bệnh viện phân công nhiệm vụ cho viên chức và người lao động theo yêu cầu của vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, bảo đảm các điều kiện cần thiết để viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động.

5. Thăng hạng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp:

a) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II, hạng I đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý sau khi có văn bản thống nhất của Bộ Y tế về nội dung đề án và chỉ tiêu xét thăng hạng;

b) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý sau khi có văn bản thống nhất của Bộ Y tế về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và xếp lương;

c) Xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng IV, hạng III đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động viên chức:

Giám đốc Bệnh viện quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức trực thuộc Bệnh viện, bảo đảm viên chức được bổ nhiệm đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ được bổ nhiệm và quy trình theo quy định.

7. Thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và các chế độ phụ cấp khác đối với viên chức, người lao động theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức và chế độ chính sách khác bảo đảm quyền lợi của viên chức và người lao động theo thẩm quyền.

8. Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động:

Xây dựng và ban hành quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức và người lao động. Tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động theo quy chế của Bộ Y tế và của Bệnh viện đã ban hành.

Điều 18. Nghĩa vụ, trách nhiệm của viên chức, người lao động

Viên chức, người lao động của Bệnh viện phải hoàn thành nhiệm vụ được giao và có trách nhiệm tham gia các hoạt động chung của Bệnh viện; không ngừng học tập, rèn luyện, tu dưỡng để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phải chấp hành sự phân công công việc của lãnh đạo đơn vị và Giám đốc Bệnh viện.

Điều 19. Quyền của viên chức, người lao động

Viên chức, người lao động của Bệnh viện có quyền được đảm bảo các điều kiện cho hoạt động nghề nghiệp, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đủ điều kiện, phù hợp với đề án vị trí việc làm và được hưởng các quyền của viên chức, người lao động, được pháp luật bảo vệ khi thực thi nhiệm vụ và chức trách của mình.

Điều 20. Cộng tác viên và hợp đồng khác

1. Cộng tác viên là các cá nhân trong nước và nước ngoài được Bệnh viện mời tham gia theo lĩnh vực, nội dung công việc và do Giám đốc Bệnh viện ký hợp đồng và các hình thức hợp tác khác theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Bệnh viện được ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không cần bố trí lao động thường xuyên; ký hợp đồng thời vụ và các hình thức hợp tác khác với cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Chương IV TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Cơ chế quản lý tài chính

1. Bệnh viện là đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Bộ Y tế, được phân loại tự chủ theo quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Bệnh viện có 03 cơ sở, được tổ chức hạch toán tập trung, phụ thuộc, độc lập tùy theo điều kiện và hoạt động thực tế của từng cơ sở để thực hiện chiến lược phát triển của Bệnh viện.

3. Bệnh viện K cơ sở 1 được xây dựng cơ chế tài chính khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý và có tích lũy để tái đầu tư và phát triển, phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Bộ Y tế.

4. Bệnh viện có tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản và các nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công theo các quy định của pháp luật về tài chính kế toán.

5. Khi chuyển đổi cơ chế quản lý tài chính thì phải báo cáo Bộ Y tế xem xét, phê duyệt trước khi thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị và xây dựng cơ bản

1. Bệnh viện có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị theo đúng quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và theo Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Bệnh viện.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản công phải được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Hàng năm, Bệnh viện phải bố trí kinh phí thường xuyên để bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định trang thiết bị máy móc theo quy định.

3. Công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ bản phải thực hiện và tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành Quy trình của Bệnh viện.

Chương V MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 23. Với các đơn vị thuộc Bệnh viện:

Các tổ chức chức năng, tổ chức hỗ trợ theo cơ cấu tổ chức của Bệnh viện K thực hiện chức năng, nhiệm vụ của 03 cơ sở thuộc Bệnh viện K.

Điều 24. Với các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài

1. Bệnh viện có mối quan hệ ngang cấp (phối hợp) với các cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế và là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo về chuyên môn kỹ thuật cho các cơ sở y tế tuyến dưới trong khu vực được phân công. Bệnh viện có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giảng viên, giáo viên, sinh viên, học

sinh của các cơ sở đào tạo nhân lực y tế; nhân viên y tế của các cơ sở y tế thuộc cấp chuyên môn kỹ thuật thấp hơn đến công tác và học tập tại Bệnh viện.

2. Bệnh viện được hợp tác với các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành y tế, từ Trung ương đến địa phương theo quy định của pháp luật để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Bệnh viện được chủ động hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các cá nhân người nước ngoài trong nghiên cứu khoa học, đào tạo và phát triển thuộc lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 25. Mối quan hệ công tác với địa phương nơi Bệnh viện đặt trụ sở

Bệnh viện chịu sự quản lý theo địa giới hành chính và có trách nhiệm phối hợp với địa phương nơi đặt trụ sở để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Bệnh viện K gồm có 06 chương và 26 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản đã được thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Bệnh viện có văn bản báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định./.